

BÁO CÁO

Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No*:5300240587
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 660,000,000,000.00 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 660,000,000,000.00 VNĐ
- Địa chỉ/*Address*: thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại/*Telephone*: 0214.6268636
- Số fax/*Fax*: 0214.6268606
- *Website*: www.thuydienbachalaoai.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: BHA
- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process*

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (tiền thân là Ban quản lý dự án thủy điện Bắc Hà trực thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - Licogi) do 03 cổ đông sáng lập là Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (Licogi), Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC), Công ty cổ phần Licogi 14 (Licogi 14) thành lập nhằm mục đích đầu tư xây dựng dự án thủy điện Bắc Hà và hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lào cai.

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà chính thức bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000132 (mã số doanh nghiệp 5300240587) ngày 18/02/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lào Cai cấp và xin thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 ngày 12 tháng 09 năm 2008 và lần 8 ngày 20 tháng 08 năm 2019.

Ngày 12/06/2012: Phát điện tổ máy 1 – Nhà máy thủy điện Bắc Hà;

Ngày 16/09/2012: Phát điện tổ máy 2 – Nhà máy thủy điện Bắc Hà;

Ngày 02/08/2017: Chính thức niêm yết trên sàn UPCoM – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BHA

- Các sự kiện khác/*Other events*

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Thôn Lũng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/*Governance model*.

• **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ chính theo điều lệ quy định như sau:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổ giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty.
- Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty.
- Quyết định loại cổ phần chào bán mới, số lượng cổ phần chào bán mới, giá chào bán.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ công ty quy định.

• **Ban kiểm soát:**

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có 03 (ba) người do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình HĐQT.
- Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận.

• **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HDQT có 05 (năm) người do ĐHĐCĐ bầu ra. HDQT có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc

và quyết định mức lương của họ.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

• **Tổng giám đốc:**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của HDQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HDQT và ĐHĐCĐ thông qua.

- Quyết định các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HDQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HDQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HDQT đề xuất và tư vấn để HDQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty.

• **Phó tổng giám đốc:**

Là người phụ trách các phần việc được Tổng giám đốc giao phó và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công việc của mình.

• **Các phòng và phân xưởng:**

- **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán;
- Chủ động huy động tài chính và quản lý công tác đầu tư tài chính, cân đối các nguồn vốn phù hợp với tình hình của Công ty trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, hướng dẫn theo dõi và kiểm tra thực hiện quy chế tài chính và những quy định khác áp dụng trong nội bộ Công ty và những công việc phát sinh theo sự phân công của Tổng giám đốc và HDQT.

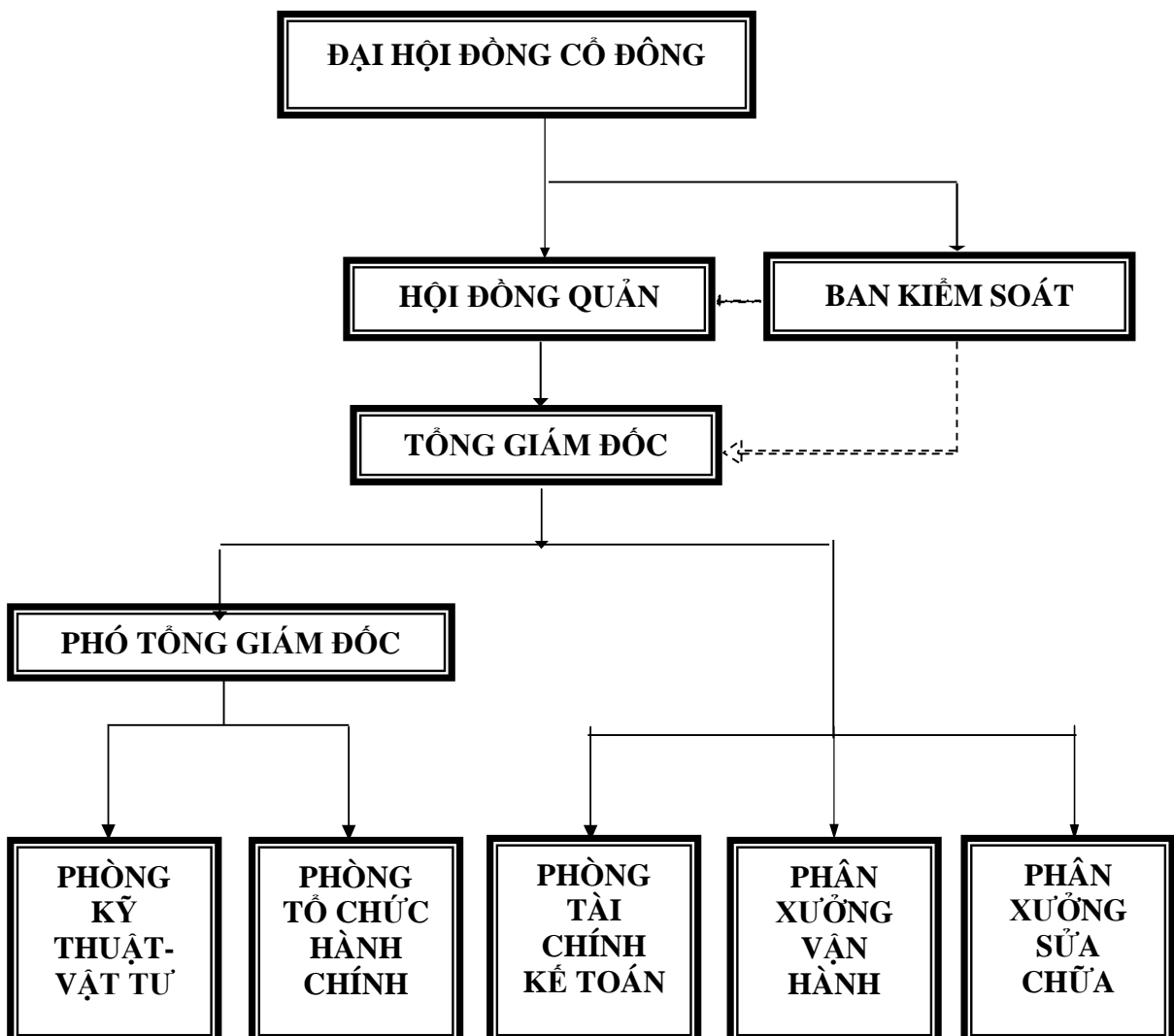
- **Phòng Kỹ thuật – Vật tư:**

- Chủ trì phối hợp các phòng ban nghiệp vụ xây dựng kế hoạch đấu thầu, mua sắm các gói thiết bị để sửa chữa và dự phòng của nhà máy;
- Xây dựng kế hoạch với các hạng mục xây dựng khi đầu tư, theo dõi thủy văn theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng phương án phòng chống lụt bão, an toàn đập và hồ chứa hàng năm,

phương án ứng phó khẩn cấp, phương án phòng cháy chữa cháy...

- Kiểm tra soạn thảo các hợp đồng xây lắp mua sắm vật tư thiết bị sửa chữa;
- Thẩm tra đơn giá để làm căn cứ thanh toán;
- Lập kế hoạch mua sắm thiết bị, vật tư thay thế hàng năm của nhà máy;
- **Phòng Tổ chức Hành chính:**
 - Quản lý, bố trí nhân sự theo thẩm quyền và theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Quản lý theo dõi công tác bồi dưỡng cán bộ, nghiệp vụ chuyên môn, nâng bậc lương cho CBCNV. Bảo đảm các chế độ chính sách cho người lao động theo chế độ hiện hành và một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc giao.
- **Phân xưởng vận hành:**
 - Quản lý, vận hành hệ thống thiết bị trong Nhà máy thủy điện Bắc Hà theo quy định được phân giao;
 - Thực hiện vận hành và điều tiết hồ chứa theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà;
 - Đào tạo nhân viên vận hành cho tất cả các chức danh vận hành trong NMTĐ Bắc Hà;
 - Tham gia đào tạo nhân viên vận hành cho các nhà máy mới khi có nhu cầu.
- **Phân xưởng sửa chữa:**
 - Đào tạo và tổ chức thực hiện công tác theo dõi, giám sát thi công lắp đặt các thiết bị mới (nếu có), công trình được phân giao quản lý;
 - Thực hiện công tác sửa chữa thiết bị theo quy định được phân giao;
 - Lập kế hoạch và thực hiện công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh định kỳ đối với hệ thống thiết bị trong nhà máy.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure.*



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Công ty không có công ty con, Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.

- Xây dựng và phát triển công ty ngày càng vững mạnh, đa dạng ngành nghề, lấy lĩnh vực thủy điện là trọng tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững mang lại doanh thu và lợi nhuận cao.
- Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ vận hành và dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh nhà máy thủy điện.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đổi mới công nghệ, thay thế các máy móc thiết bị cũ bằng các thiết bị tiên tiến hiện đại có hiệu suất và độ tin cậy cao.
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án nguồn điện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*.

- Đảm bảo các tổ máy phát điện nhà máy thủy điện Bắc Hà vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả, khai thác tối ưu lượng nước hồ Bắc Hà.
- Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, không ngừng động viên khích lệ nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Đầu tư thay mới các thiết bị và đại tu các công trình thủy công, hệ thống đập.
- Tăng cường tìm kiếm, nghiên cứu để đầu tư thủy điện vừa và nhỏ.
- Tăng cường công tác tiếp thị và quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường kinh doanh dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì, tận dụng tối đa khả năng phát điện của nhà máy thủy điện Bắc Hà.
- Thành lập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ vận hành và dịch vụ sửa chữa nhà máy thủy điện.
- Gia tăng đầu tư lĩnh vực điện.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản hàng năm và lợi nhuận để lại, công ty có thể chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính.
- Phát triển kinh doanh du lịch.

5. Các rủi ro/ *Risks*:

RỦI RO VỀ KINH TẾ:

Trong giai đoạn hiện nay, dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái, khủng hoảng kinh tế sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân và gián tiếp tác động đến sản xuất kinh doanh điện năng.

LÃI SUẤT:

Mặt bằng lãi suất tăng sẽ kéo theo xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế, hoặc ngược lại sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động SXKD và qua đó kích thích tăng trưởng toàn bộ nền kinh tế.

RỦI RO VỀ PHÁT LUẬT

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của xã hội nói chung và ngành điện nói riêng. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

RỦI RO VỀ THỜI TIẾT

Rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước có khả năng tái tạo, dự trữ.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Tình hình cung ứng điện thay đổi theo mùa khô và mùa mưa, tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, rủi ro về thời tiết vẫn tồn tại trong toàn bộ thời gian hoạt động của Công ty.

Công ty luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để có những phương án, chiến lược chào giá, vận hành hồ chứa, chế độ phát điện, nhân lực để vận hành nhà máy đạt công suất cao nhất có thể và đảm bảo mức tiêu hao nước/1kwh là thấp nhất. Ngoài ra, Công ty cũng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình đê đập, đường dây truyền tải điện của nhà máy và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year;*
 Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:*

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Thực hiện	TH 2021/
		2020	2021	TH 2020
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	326.21	263.27	80.70%
Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	296.17	265.82	89.75%
Tổng chi phí	Tỷ Đồng	234.94	234.04	99.62%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	60.03	27.64	46.04%

Tình hình thủy văn, hồ chứa

Tình hình thủy văn năm 2021 không thuận lợi so với dự kiến:

- Mức nước hồ đầu năm: 179.01 m (cao hơn so với năm 2020: 5.58 m);
- Tổng lượng nước về hồ chứa: 2.34 tỷ m³, thấp hơn năm 2020: 1.41 tỷ m³ (năm 2020: 3.75 tỷ m³);
- Lưu lượng nước về trung bình năm 2021: 75.40 m³/s bằng 72.81 % so với trung bình nhiều năm (103.60 m³/s).

Tình hình sản xuất điện

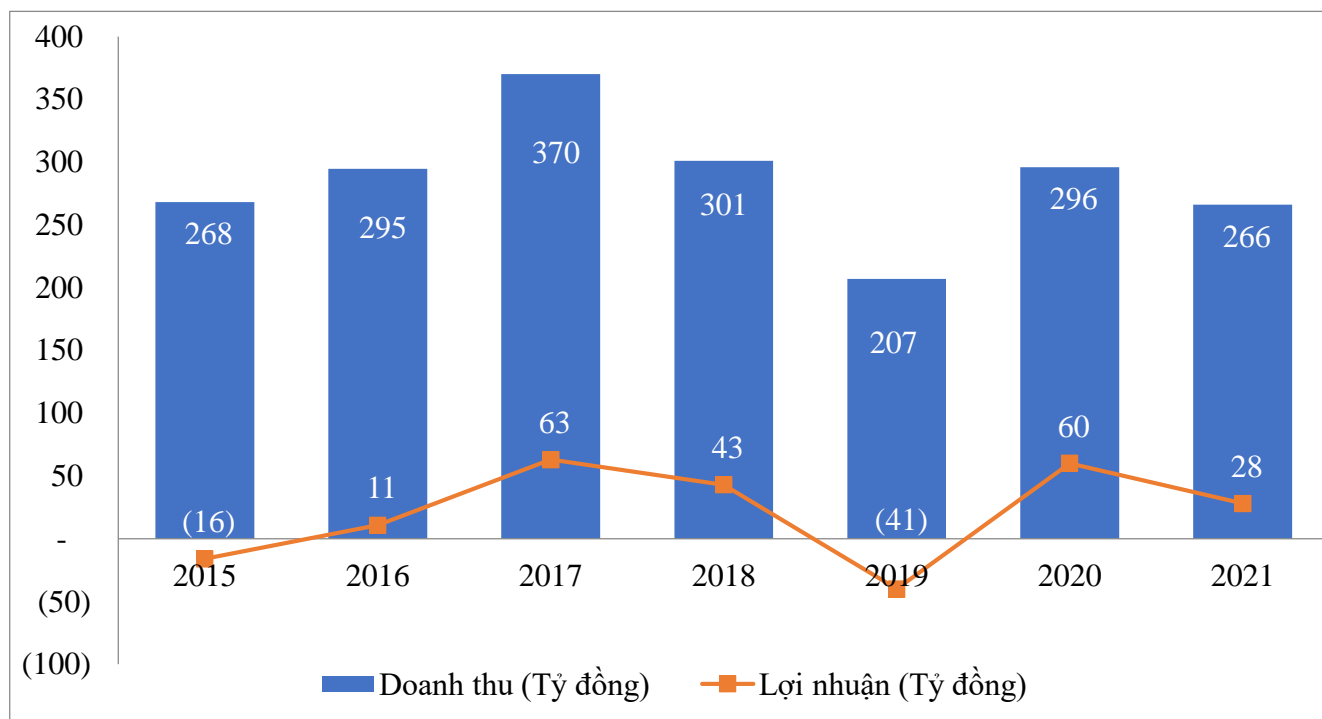
Năm 2021 công tác sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện.

Sản lượng điện sản xuất đạt 263.27 triệu kwh thấp hơn 62.94 triệu kwh so với cùng kỳ năm 2020 (326.21 triệu kWh).

Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị:

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 gồm các hạng mục thiết bị, công trình tổ máy số 1 và số 2, đường dây và trạm biến áp 220Kv được Công ty thực hiện theo đúng quy trình, quy định đảm bảo vận hành an toàn cho mùa mưa lũ.

DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ (ĐVT: VNĐ)



Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu năm đạt 265.825 tỷ đồng, giảm 30.346 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 (296.171 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu bán điện: đạt 265.825 tỷ đồng giảm 30.346 tỷ so với cùng kỳ năm 2020 (296.171 tỷ) là do tình hình thủy văn của năm 2021 lưu lượng nước về hồ tương đối thấp so với các năm vận hành, do đó sản lượng điện sản xuất giảm 44.48 triệu Kwh so với kế hoạch dẫn đến doanh thu bán điện giảm 3.38% kế hoạch đề ra.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2021 tăng 66 triệu đồng so với năm 2020 tương ứng 17%.

Tổng chi phí

Tổng chi phí năm 2021 là 234.048 tỷ đồng giảm 0.9 tỷ đồng so với năm 2020 chủ yếu do trả nợ gốc ngân hàng giảm và quản lý tốt chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế đạt 27.55 tỷ đồng giảm 42.48 tỷ đồng tương ứng 45.48% so với cùng kỳ năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors:*

2.1. Tổng giám đốc:

- Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH HÙNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001075018481 Ngày cấp 08/05/2018
- Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 13/04/1975
- Nơi sinh: Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khai Thái, Phú Xuyên, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P2, Tổ 1, TT Bộ Điện Lực, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0989.000.303
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ 1996 – 2002 Tổng công ty xây dựng và PTNT Việt Nam

Từ 2002 – 2007 Công ty phát triển điện Miền Bắc 1- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.

Từ 2007 đến nay Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Bắc Hà.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

2.2. Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: **TRẦN VĂN THÁI**
 - Giới tính: Nam
 - Số CCCD: 001061009625 Ngày cấp: 24/04/2021
 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 - Ngày tháng năm sinh: 10/10/1961
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Phố Vãn, Đức Phổ, Quảng Ngãi
 - Địa chỉ thường trú: Số 53 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Số điện thoại: 0869.149.119
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 - Quá trình công tác:

Từ 1983 – 1987	Kỹ sư cơ khí nhà máy trang thiết bị thương nghiệp, Bộ Nội Thương
Từ 1988 – 1992	Quản lý dự án phục hồi nhà máy Diêm Thống Nhất, Bộ Công nghiệp nhẹ
Từ 1992 – 1998	Chuyên viên dịch thuật tiếng Anh, thu thập và xử lý số liệu tại Viện Xã hội học và Viện Kinh tế học, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.
Từ 2003 – 2005	Kỹ sư cơ khí Công ty TNHH Hoa Cường
Từ 2005 – 2007	Quản lý sản xuất tại Công ty TNHH KONA
Từ 2007 – 2008	Kỹ sư cơ khí Công ty APAVE Việt Nam & Đông Á
Từ 2009 – Nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Thủy điện Bắc Hà
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Thủy điện Bắc Hà
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)
- *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

2.3. Kế toán trưởng:

- Họ và tên: **TẠ HỒNG DIỆU**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 164112801 Ngày cấp: 25/01/2010
- Nơi cấp: CA Ninh Bình
- Ngày tháng năm sinh: 26/04/1981
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Xóm 7 tổ 5, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại: 0974.578.041
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ 2004 – 2008 Nhân viên phòng kế toán Công ty CAVICO Việt Nam

Từ 2009 – 2016 Nhân viên rồi phụ trách phòng tài chính kế toán CTCP thủy điện Bắc Hà

Từ 2016 – Nay Quyền kế toán trưởng CTCP thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó bí thư chi bộ, Quyền kế toán trưởng – CTCP thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

2.4. Phó phòng Tổ chức – Hành Chính:

- Họ và tên: **NGUYỄN QUANG THẮNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 111480672 Ngày cấp: 25/07/2013
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 26/04/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thôn Quất Tĩnh, xã Quất Động, huyện Thường Tín, Hà Nội
- Số điện thoại: 0966.934.439
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện
- Quá trình công tác:
 - Từ 2005 – 2008 Nhân viên phòng TCHC Ban Quản lý dự án thủy điện Bắc Hà;
 - Từ 2008 – 2012 Nhân viên phòng TCHC Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
 - Từ 2012 – Nay Phó phòng TCHC Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng TCHC Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

2.5. Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa:

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TÌNH**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 036083001415 Ngày cấp: 16/11/2015
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1983

- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: P205-CT2, khu đô thị Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 0984.264.997
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:
 - Từ 2008– 2008 Nhân viên Trung tâm chuyển giao công nghệ và tư vấn đầu tư Viện Cơ Điện và Nông Nghiệp sau thu hoạch
 - Từ 2009 – 2012 Nhân viên phòng vật tư thiết bị Công ty CPTĐ Bắc Hà
 - Từ 2012 – Nay Quản đốc Phân xưởng sửa chữa CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ công tác hiện nay: Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Quản đốc PXSC – CTCP thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)
 - *Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- *Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

2.6. Quản đốc Phân xưởng vận hành:

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÀ**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 121524744 Ngày cấp: 16/08/2013
- Nơi cấp: CA Bắc Giang
- Ngày tháng năm sinh: 04/08/1984
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang

- Địa chỉ thường trú: Thôn Kè, Quảng Minh, Việt Yên, Bắc Giang
- Số điện thoại: 0985.812.862
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện
- Quá trình công tác:
 - Từ 2008 – 2011 Nhân viên rồi làm Phó phòng vật tư thiết bị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
 - Từ 2012 – Nay Quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ công tác hiện nay: Quản đốc Phân xưởng vận hành – CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

2.7. Phó phòng Kỹ thuật - vật tư:

- Họ và tên: **Nguyễn Đức Cường**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 060712460 Ngày cấp: 27/04/2018
- Nơi cấp: CA Yên Bái
- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1984
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 468 – Đường Đại Đồng – Thị trấn Yên Bình – Huyện Yên Bình – Tỉnh Yên Bái
- Số điện thoại: 0976.690.177
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình công tác:
 - Từ 2009 – 2012 Nhân viên phòng Vật tư CTCP thủy điện Bắc Hà

Từ 2012 – 7/2020 Trưởng ca vận hành – Phân xưởng vận hành CTCP thủy điện Bắc Hà

Từ 7/2020 – nay Phó phòng kỹ thuật vật tư (trước là phòng kinh tế kỹ thuật) CTCP thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng KTVT – CTCP thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*). Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động	50	100%
<i>Trong đó:</i>		
Phân theo trình độ lao động:		
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	12	24%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	27	54%
- Lao động có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	8	16%
- Lao động phổ thông	3	6%
Phân theo tính chất hợp đồng lao động:		
- Lao động thuộc diện lao động trực tiếp	36	72%
- Lao động thuộc diện lao động gián tiếp	14	28%

Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định

của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên.

❖ ***Về chính sách đào tạo, tuyển dụng:***

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà là thu hút người lao động có trình độ, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn phù hợp, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh thần tập thể cao. Các cán bộ quản lý phải có bằng cấp và kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý lãnh đạo nhóm.

- Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả cán bộ, công nhân viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên và luôn hết sức tạo điều kiện để họ có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác. Coi con người là tài sản quý giá nhất và là nhân tố cho sự phát triển, hướng tới khuyến khích mỗi cá nhân phát triển và tin tưởng rằng sự tiến bộ của mỗi cá nhân sẽ thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

❖ ***Về chính sách tiền lương, thưởng:***

- Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Nhưng do tính chất, đặc thù công việc hoặc khi có yêu cầu về tiến độ Công ty có thể yêu cầu người lao động trong Công ty làm thêm ngoài giờ và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

- Nghỉ Lễ, Tết, ốm đau, thai sản: Người lao động được nghỉ theo quy định của pháp luật. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo ra động lực khuyến khích mỗi cá nhân phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Công ty cũng thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, hiệu quả công tác và thực hiện bình xét, xếp loại lao động hàng tháng để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Công ty thực hiện tổng kết và tuyên dương, khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất và đóng góp nhiều cho Công ty.

❖ ***Mức lương bình quân:***

Mức lương bình quân toàn công ty trong năm 2015 đạt 8.933.000 đồng/người/tháng, năm 2016 đạt 8.608.000 đồng/người/tháng, mức thu nhập bình quân năm 2017 đạt 10.500.000 đồng/người/tháng, mức thu nhập bình quân năm 2018 đạt 12.500.000 đồng/người/tháng, mức thu nhập bình quân năm 2019 đạt 12.500.000 đồng/người/tháng, năm 2020 đạt 13.200.000 đồng/người/tháng, năm 2021 mức thu nhập bình quân đạt 13.900.000 đồng/người/tháng và dự kiến năm 2022 mức thu nhập bình quân đạt 13.900.000 đồng/người/tháng.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: **Không có**

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: **Không có**

4. *Tình hình tài chính/ Financial situation*

a) *Tình hình tài chính/ Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	% tăng giảm/ % <i>change</i>
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	1.840.850.791,705,00	1.710.047.064.367	-7.11%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	296.171.269.275,00	265.825.456.802	-10.25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	61.614.012.047,00	29,184,986,631	-52,63%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	-568.259.724,00	-2,955,300,536	620,06%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	61.045.752.323,00	29.184.986.631	-52.19%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	60.033.322.969,00	27.557.725.028	-54.09%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			

<p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/<i>Current ratio</i>:</p> <p>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh/<i>Quick ratio</i>:</p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <i>Short term Debt</i></p>	0.20	0.37	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/<i>capital structure Ratio</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>	0.63	0.59	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/<i>Operation capability Ratio</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho/<i>Inventory turnover</i>:</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)</p>	0.16	0.16	
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/<i>Target on Profitability</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)</p>	0.20	0.10	
	0.09	0.04	
	0.03	0.02	
	0.21	0.12	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 66,000,000.00 cổ phần;

Loại cổ phần đang lưu hành:

Tự do chuyển nhượng: 66,000,000.00 cổ phần;

Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 66,000,000.00 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*:

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn/nhỏ	238	66,000,000.00	100%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Cổ đông lớn:	2	45,079,683.00	68.30%
	- Cổ đông nhỏ:	236	20,920,317.00	31.70%
II	Cổ đông trong nước	238	66,000,000.00	100%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	4	51,511,783.00	78.05%
	- Cá nhân:	234	14,488,217.00	21.95%
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	0	0	0%
	- Cá nhân:	0	0	0%
IV	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
V	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	238	66.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*:

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Không có

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Tác động lên môi trường /*Management of raw materials*: Hoạt động SXKD của nhà máy hoàn toàn sử dụng nước tự nhiên, do vậy không có tác động lên môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: 100%*

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*
Nước tự nhiên

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused. 100%*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment. Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment. 0 đồng*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Tổng số lao động: 50 người

- Mức lương trung bình năm 2021: 13,9 triệu đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.* Hàng năm Công ty luôn có các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề cho các cán bộ công nhân viên, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và đào tạo chuyên ngành cho cán bộ vận hành nhà máy.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)*

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results*

- Do trong năm 2021 lưu lượng nước về hồ thủy điện Bắc Hà tương đối thấp so với các năm vận hành, dẫn đến sản xuất điện năm 2021 đạt 263.27 triệu Kwh giảm so với kế hoạch đề ra 44.48 triệu kwh, doanh thu đạt 265.82 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 27.55 tỷ đồng. Tình hình hoạt động của Công ty ổn định, tổng dư nợ hàng năm của Công ty liên tục giảm.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.* Trong năm qua Công ty đã giảm tối đa các chi phí, áp dụng công nghệ sâu rộng vào trong quản lý điều hành giúp nhà máy vận hành hiệu quả và tiết kiệm tối đa các khoản chi phí.

2. *Tình hình tài chính/ Financial Situation*

a) *Tình hình tài sản/ Assets*

Năm 2021 tổng quy mô tài sản của Công ty giảm chủ yếu Công ty trích lập khấu hao và trả nợ gốc cho các ngân hàng theo hợp đồng tài trợ vốn cho dự án, Công ty không có khoản nợ xấu nào, chủ yếu doanh thu Công ty bán điện cho EVN hiện nay đơn vị mua điện thực hiện tốt theo hợp đồng các bên đã ký.

b) *Tình hình nợ phải trả/ Liabilities*

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.* Tổng nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2021 giảm 159 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020 chủ yếu Công ty trả nợ gốc các ngân hàng theo hợp đồng đã ký và các khoản nợ nhà thầu trong giai đoạn đầu tư nhà máy; hiện nay Công ty không có khoản nợ xấu nào trong các tổ chức tín dụng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

Năm 2021 cơ cấu tổ chức của công ty đã đi vào ổn định, áp dụng các chương trình 5s, TPI, KPI vào quản lý, nên đã đem lại hiệu quả cao hơn trong sản xuất kinh doanh. Thực hiện các biện pháp giảm tối đa các chi phí trong quá trình hoạt động của nhà máy.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future:*

Công ty sẽ mở rộng thêm nhiều ngành nghề sản xuất, mở rộng đầu tư thêm các nhà máy để tận

dụng tối đa năng lực quản lý nhà máy thủy điện và tận dụng kinh nghiệm sẵn có để tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

Công tác bảo vệ môi trường của Công ty tuân thủ theo các quy định hiện hành và phương án bảo vệ môi trường được duyệt, đối với các nhà máy thủy điện đầu vào là nước do đó không phát sinh phát thải ra môi trường, nhà máy hoàn toàn dùng sức nước để sinh năng lượng.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Review concerning the problems of workers*

Lao động của Công ty hiện nay ổn định, các CBCNV đều được đào tạo bài bản đáp ứng được công việc mà Công ty giao, người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành với mức thu nhập khá, ổn định.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ Review concerning corporate responsibility towards the local community*

Trong năm qua Công ty thực hiện tốt phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tăng cường giao lưu và hỗ trợ bà con khu vực nhà máy để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, văn hóa và trình độ bà con vùng đồng bào thiểu số.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Công ty đã đảm bảo được an toàn trong sản xuất, vận hành đúng phương thức không để xảy ra cháy nổ và tai nạn lao động. Người lao động luôn chấp hành tốt các quy trình, quy phạm và các nội quy của Công ty;

Công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty đã sản xuất được 263,27 Trkwh bằng 80,70% cùng kỳ năm 2020, nguyên nhân do lưu lượng nước về hồ năm 2021 ở mức thấp so với các năm vận hành;

Công tác chuẩn bị phòng chống lụt bão thực hiện tốt, chủ động theo quy định, quy trình, không để xảy ra thiệt hại do bão lũ;

Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đã thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần duy trì nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hạn chế được các hư hỏng phát sinh trong vận hành;

Công tác từ thiện, an sinh xã hội được quan tâm, duy trì và xem đây là một phần trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chấp hành các quy định liên quan

đến Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động không bị ảnh hưởng. Cụ thể như sau:

Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị hợp lý nên đã đem lại hiệu suất vận hành thiết bị luôn ở mức cao;

Ban điều hành đã áp dụng KPI, TPI, TPM, 5S và áp dụng công nghệ sâu rộng vào các phòng, phân xưởng, tự làm bể cá Koi, mốc thủy chí, biểu tượng đoàn kết, trồng cây xanh tại các vị trí đất trống, trang trí làm đẹp cảnh quan nhà máy, nhà điều hành... nên đã giảm được tối đa chi phí cho Công ty;

Ban điều hành đã tạo ra môi trường làm việc minh bạch, nên cán bộ công nhân viên hăng say làm việc tạo ra năng suất lao động tăng cao;

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động liên tục; có sự năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và hoàn thiện nhà máy;

Bộ máy quản lý của Công ty từng bước được kiện toàn và hoàn thiện theo mô hình lấy sản xuất kinh doanh điện là lĩnh vực cốt lõi và đã phát huy được tính ưu việt, gọn nhẹ giảm tối đa các khâu trung gian không cần thiết góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí tiền lương và các chi phí khác. Cán bộ quản lý đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm trong quy định quản lý Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

Mục tiêu năm 2022-2026:

Về kế hoạch sản xuất điện năng, HĐQT đặt ra mục tiêu phấn đấu sản lượng hàng năm trong giai đoạn 2022-2026 sẽ đạt 85-90% công suất thiết kế (314 đến 333 Tr.Kwh) và bố trí đủ nguồn vốn để trả nợ cho các tổ chức tín dụng và nhà thầu (không có nợ quá hạn);

Bên cạnh đó sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors:

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có năm (5) thành viên bao gồm:

- Ông Đồng Quốc Cường Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Thanh Hải Phó chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Danh Quân Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Thành Hưng Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thập Ủy viên HĐQT; (Nghỉ theo quyết định của ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021)

- Ông Nguyễn Ngọc Lâm Ủy viên HĐQT; (Nghị theo quyết định của ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: không có.

2. Ban Kiểm soát/ *Board of Supervisors*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*:

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có ba (3) thành viên bao gồm:

- Ông Phạm Ngọc Tân Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Anh Dũng Thành viên;
- Ông Đỗ Văn Chính Thành viên;

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:

a. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công bố thông tin:

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

- Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng Quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu phân bổ chi phí phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ, trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

- Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

b. Phối hợp và giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý giữa HĐQT với Ban Tổng giám đốc để nghe Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

- Trong năm 2021, Công ty không phát sinh bất cứ kiện tụng về vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ *Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*:

Thù lao năm 2021 đã chi trả: 1,015,000,000 VNĐ

Trong đó:

Thù lao HĐQT: 726,000,000 VNĐ

Thù lao Ban kiểm soát: 289,000,000 VNĐ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: Thực hiện nghiêm túc theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/ *Auditor's opinions*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ *Audited financial statements*:

Được thực hiện trung thực khách quan.

Địa chỉ thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:

Website: <http://www.thuydienbachalaocai.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL*

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: TCHC

REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name and seal)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hưng